

Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 5 và 5 tháng năm 2015

Thông kê Hải quan 17/06/2015 10:00 AM

I. Đánh giá chung

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong tháng 5/2015 là gần 28,64 tỷ USD, tăng 7,9% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt gần 13,7 tỷ USD, tăng 2,6% tương ứng tăng 351 triệu USD; và nhập khẩu đạt 14,94 tỷ USD, tăng 13,2%, tương ứng tăng 1,74 tỷ USD. Do vậy, cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 5 thâm hụt 1,24 tỷ USD.

Tính đến hết tháng 5/2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt hơn 129,94 tỷ USD, tăng 12%, tương ứng tăng 13,91 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2014; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch gần 63,45 tỷ USD, tăng 7,7%, tương ứng tăng 4,55 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2014; và nhập khẩu đạt 66,5 tỷ USD, tăng 16,4%, tương ứng tăng 9,36 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2014. Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm/2015 thâm hụt 3,05 tỷ USD.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng từ tháng 1/2014 đến tháng 5/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong đó, khối các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tháng 5/2015 đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 18,20 tỷ USD, tăng 8,5%, tương ứng tăng 1,42 tỷ USD so với tháng trước; trong 5 tháng đầu năm/2015 khối doanh nghiệp FDI đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 82,92 tỷ USD, tăng 21,1%, tương ứng tăng 14,45 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2014.

Khối các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong tháng 5/2015 đạt 10,43 tỷ USD, tăng 6,9%, tương ứng tăng 670 triệu USD so với tháng trước; tính đến hết 5 tháng/2015 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối này đạt hơn 47 tỷ USD, giảm 1,1% , tương ứng giảm 540 triệu USD so với cùng kỳ năm 2014.

II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Gạo: Lượng gạo xuất khẩu tháng 5/2015 đạt 569 nghìn tấn, giảm 22,6% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu trong 5 tháng/2015 lên 2,41 triệu tấn, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá xuất khẩu bình quân trong 5 tháng/2015 của mặt hàng này cũng giảm 3,8% dẫn đến trị giá xuất khẩu đạt 1,05 tỷ USD, giảm 14,6% so với 5 tháng/2014.

Xuất khẩu gạo trong 5 tháng/2015 sang 2 thị trường chính là Trung Quốc đạt 935 nghìn tấn, giảm 19,4% và sang Philippin đạt 360 nghìn tấn, giảm 35,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo sang Malaixia đạt tới 194 nghìn tấn, tăng gấp gần 3 lần.

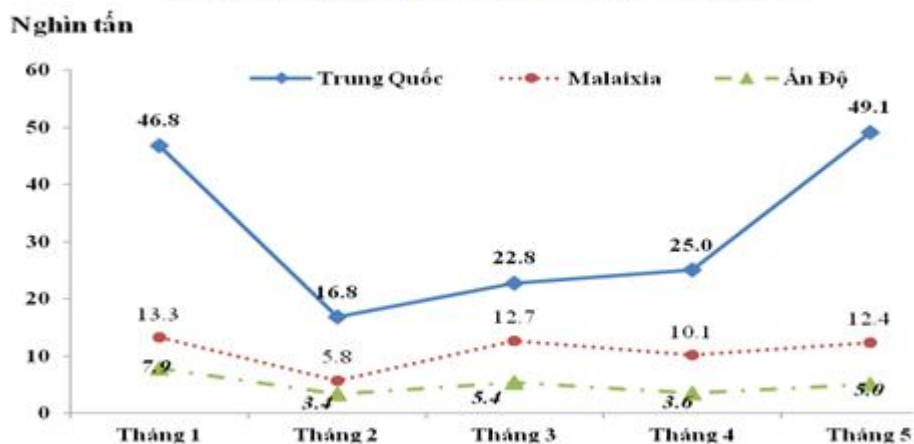
Cà phê: lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 5/2015 tăng nhẹ 1% đạt 105 nghìn tấn nâng tổng lượng xuất khẩu cà phê của nước ta trong 5 tháng qua đạt 580 nghìn tấn, giảm 39,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cao su: lượng cao su xuất khẩu trong tháng đạt hơn 80 nghìn tấn, tăng 53,3% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong 5 tháng/2015 đạt 330 nghìn tấn, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá xuất khẩu bình quân 5 tháng/2015 là 1.442 USD/tấn, giảm 25,2% (tương ứng giảm 485 USD/tấn). Do đó, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2015 đạt 476 triệu USD, giảm 2,7%.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt nam trong 5 tháng đầu năm 2015

với lượng xuất khẩu sang thị trường này tăng mạnh 56,9% so với 5 tháng/2014, đạt hơn 160 nghìn tấn và chiếm gần 48,6% lượng cao su xuất khẩu của cả nước.

Biểu đồ 2: Lượng xuất khẩu cao su sang 3 thị trường chính Trung Quốc, Malaixia và Ấn Độ từ tháng 1 đến tháng 5/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Hàng thuỷ sản: Trong tháng 5/2015, xuất khẩu hàng thuỷ sản của cả nước đạt 568 triệu USD, tăng 6,1% nâng tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng này trong 5 tháng/2015 đạt 2,45 tỷ USD, giảm 16% (tương ứng giảm 467 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu sang một số thị trường chính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU đều giảm mạnh, cụ thể xuất sang Hoa Kỳ đạt 473 triệu USD, giảm 29%; sang EU đạt 443 triệu USD, giảm 13,1%; sang Nhật Bản đạt 366 triệu USD, giảm 11,8%.

Dầu thô: lượng xuất khẩu nhóm hàng này là 700 nghìn tấn, giảm 11,1% với trị giá đạt 345 triệu USD, chỉ giảm 2,9% so với tháng trước do đơn giá bình quân dầu thô xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5/2015 đạt khoảng 65 USD/thùng, tăng 9,2% so với tháng trước.

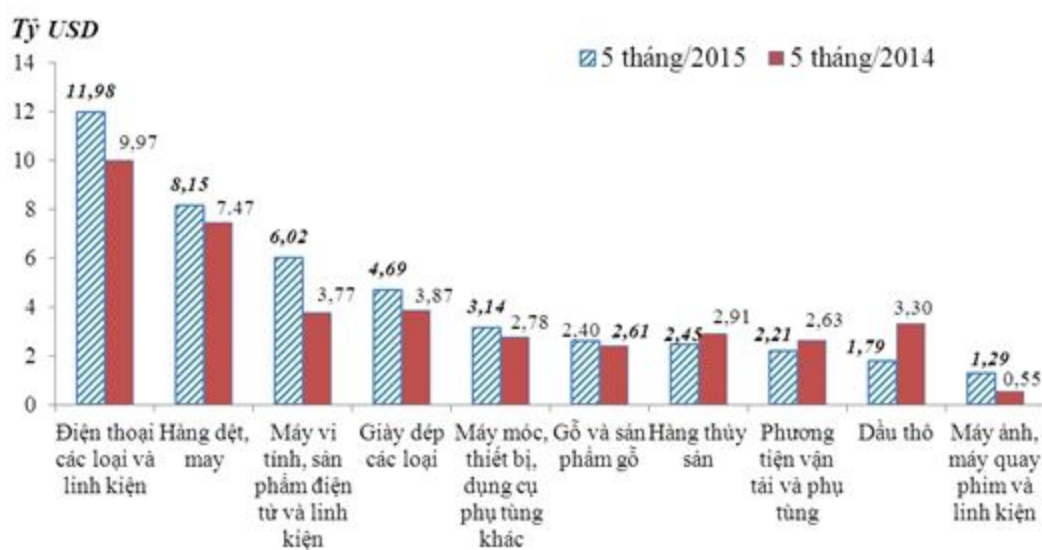
Tính đến hết tháng 5/2015, lượng xuất khẩu dầu thô đạt 3,97 triệu tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Do đơn giá bình quân giảm tới 48,2% nên trị giá xuất khẩu chỉ đạt 1,79 tỷ USD, giảm 45,7% (tương ứng giảm 1,51 tỷ USD).

Than đá: tháng 5/2015, cả nước xuất khẩu 155 nghìn tấn than đá, giảm 37,7% so với tháng

trước. Tính chung, 5 tháng/2015, lượng than đá của Việt Nam xuất khẩu chỉ là 898 nghìn tấn, giảm 77,1% so với cùng kỳ năm 2014 và trị giá xuất khẩu nhóm hàng này là 96 triệu USD, giảm 66,7%.

Tính đến hết tháng 5/2015 xuất khẩu than đá giảm sâu ở các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc với mức giảm lần lượt là 56% và 64%; tăng cao ở thị trường Ấn Độ và Philippin với tốc độ tăng là 198% và 193%.

Biểu đồ 3: Các mặt hàng xuất khẩu chính 5 tháng/2015 so với 5 tháng/2014



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Điện thoại các loại & linh kiện: tháng 5/2015, cả nước xuất khẩu 2,71 tỷ USD điện thoại các loại & linh kiện, tăng 4,6% so với tháng trước. Qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2015 lên 11,98 tỷ USD, tăng 20,2%, tương đương tăng hơn 2 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2014.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng đầu năm 2015 là: EU với 4,01 tỷ USD, tăng 13,6%; Tiểu Vương quốc Ảrập Thống Nhất: 1,71 tỷ USD, tăng 4,8%; Hoa Kỳ: 1,09 tỷ USD, tăng 64,4%...

Hàng dệt may: trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng 5/2015 đạt 1,71 tỷ

USD, tăng nhẹ 4,5% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước trong 5 tháng/2015 lên 8,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2014.

Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch đạt 4,05 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước và chiếm hơn 49,7% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 5 tháng qua sang EU đạt 1,16 tỷ USD, tăng nhẹ 4,9%; Nhật Bản đạt hơn 1 tỷ USD, tăng 4,6% và Hàn Quốc: gần 662 triệu USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Hàng giày dép: tháng 5/2015, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 1,17 tỷ USD, tăng 18,5% so với tháng trước. Trong đó, kim ngạch xuất sang thị trường EU và Nhật Bản đều đạt con số tăng trưởng trên 30%. Tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2015 đạt 4,69 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2014.

Kim ngạch và tốc độ tăng xuất khẩu hàng giày dép sang hai thị trường Hoa Kỳ và EU trong 5 tháng/015 lần lượt là: 1,63 tỷ USD (tăng 30,6%) và 1,55 tỷ USD (tăng 16,2%).

III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 5 là gần 2,48 tỷ USD, tăng 15,4% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 5 tháng/2015 lên 11,46 tỷ USD, tăng mạnh 35,6% so với 5 tháng/2014; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 7,53 tỷ USD, tăng mạnh 50,6% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 3,93 tỷ USD, tăng 13,9%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 5 tháng/2015 với trị giá là 3,72 tỷ USD, tăng 29,4%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 2,2 tỷ USD, tăng mạnh 75,8%; Nhật Bản: 2,16 tỷ USD, tăng mạnh 57,7%; Đài Loan: 595 triệu USD, tăng 37%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,04 tỷ USD, tăng 14,7% so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 9,39 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 37,4%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 8,68 tỷ USD, tăng

38,8% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là gần 710 triệu USD, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là gần 2,79 tỷ USD, tăng 34,5%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 1,95 tỷ USD, tăng 18,4%; Nhật Bản: 933 triệu USD, tăng 70%; Xingapo: 914 triệu USD, giảm nhẹ 1,6%;... so với cùng kỳ năm 2014.

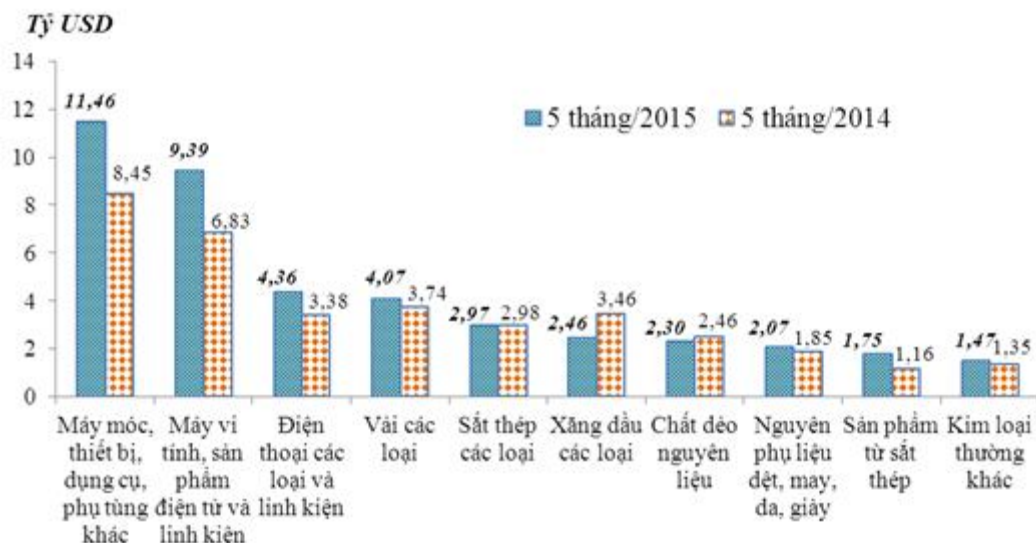
Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu trong tháng là 747 nghìn tấn, giảm mạnh 30,5% so với tháng trước, trị giá nhập khẩu là 468 triệu USD, giảm 23,6%. Tính đến hết 5 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 4,29 triệu tấn, tăng 16,6%.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 5 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Xingapo với gần 2,07 triệu tấn, tăng mạnh 67,1%; Trung Quốc: 673 nghìn tấn, tăng 2,9%; Thái Lan: 497 nghìn tấn, tăng gấp 3 lần so với 5 tháng/2014.

Phân bón các loại: lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là hơn 373 nghìn tấn, trị giá là 118 triệu USD, giảm 4,6% về lượng và giảm 7,2% về trị giá so với tháng trước.

Tính đến hết 5 tháng/2015, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam lên đến 1,62 triệu tấn, tăng 11,9%. Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 5 tháng/2015 với 794 nghìn tấn, tăng 14,1% và chiếm 49,1% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Nga: 183 nghìn tấn, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Biểu đồ 4: Trị giá nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất trong 5 tháng/2015 và 5 tháng/2014



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Thức ăn gia súc & nguyên liệu: trong tháng 5/2015, cả nước nhập khẩu 263 triệu USD nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu, giảm 12,8% so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2015, cả nước nhập khẩu hơn 1,43 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 18,5% so với 5 tháng/2014.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu trong 5 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Achantina: 522 triệu USD, tăng 48,1%; Hoa Kỳ: 275 triệu USD, tăng 28,2%; Braxin: 106 triệu USD, tăng gấp 5 lần và Trung Quốc: 96 triệu USD, giảm 32,7% so với 5 tháng/2014.

Nhóm nguyên vật liệu dệt may, da, giày: trị giá nhập khẩu trong tháng là 1,93 tỷ USD, tăng 19,1% so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 7,46 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 8,7%. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là 4,06 tỷ USD, tăng 8,8%; nguyên phụ liệu: 2,06 tỷ USD, tăng 11,4%; bông là 704 triệu USD, tăng 7,6% và xơ sợi: 621 triệu USD, tăng 0,9%.

Trong 5 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 3,02 tỷ USD, tăng 12,9% và chiếm 40% trong tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là Hàn Quốc: 1,1 tỷ USD, giảm 2,5%; Hoa Kỳ: 411 triệu USD, tăng 26,4% so

với cùng kỳ năm trước.

Ô tô nguyên chiếc: Lượng xe nguyên chiếc các loại nhập khẩu trong tháng 5 là hơn 10,7 nghìn chiếc, trị giá là 327 triệu USD, tăng 7,9% về lượng và tăng 11,2% về trị giá, nâng tổng lượng xe ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu về trong 5 tháng/2015 là 45,7 nghìn chiếc, trị giá là 1,2 tỷ USD, tăng mạnh 128,8% về lượng và 183,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trong 5 tháng qua, lượng xe từ 9 chỗ ngồi trở xuống nhập về là 15,8 nghìn chiếc, tăng 74,6%; ô tô tải là 17,2 nghìn chiếc, tăng 97,7%; ô tô loại khác: 12,7 nghìn chiếc, gấp 5,7 lần.

Trong 5 tháng/2015, lượng xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc tăng đáng kể với 13,4 nghìn chiếc, tăng mạnh 295%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 9,78 nghìn chiếc, tăng 51,4%; Thái Lan: 8,3 nghìn chiếc, tăng mạnh 133%, Ấn Độ: 6,6 nghìn chiếc, tăng mạnh 134%; Nhật Bản: 2,7 nghìn chiếc, tăng mạnh 117%...

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu sắt thép các loại trong tháng là gần 1,3 triệu tấn, trị giá 672 triệu USD, tăng 15,3% về lượng và tăng 12,1% về trị giá so với tháng trước. Tính trong 5 tháng/2015, lượng sắt thép cả nước nhập về là 5,27 triệu tấn, trị giá là 2,97 tỷ USD, tăng 17,5% về lượng và giảm 0,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp sắt thép cho Việt Nam trong 5 tháng/2015 với 3,05 triệu tấn và có tốc độ tăng khá cao 41,9%. Tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 967 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,1%; Hàn Quốc: 673 nghìn tấn, tăng 24,8%; Đài Loan: 406 nghìn tấn, giảm 15,3%... so với 5 tháng/2014.

TỔNG QUAN SỐ LIỆU THỐNG KÊ HẢI QUAN VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG/2015

(Số liệu sơ bộ)

Stt		Chỉ tiêu	
(A)		(B)	(C)
I		Xuất khẩu hàng hoá (XK)	
1	I.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 5/2015 (Triệu USD)	13,699

2	I.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 4/2015 (%)	2.6
3	I.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 5/2014 (%)	45.2
4	I.4	Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 tháng/2015 (Triệu USD)	63,445
5	I.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu 5 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	7.7
II		Nhập khẩu hàng hoá (NK)	
6	II.1	Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 5/2015 (Triệu USD)	14,938
7	II.2	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 4/2015 (%)	13.2
8	II.3	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 5/2014 (%)	50.2
9	II.4	Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng/2015 (Triệu USD)	66,498
10	II.5	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu 5 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	16.4
III		Tổng kim ngạch XNK hàng hoá (XK+NK)	
11	III.1	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá tháng 5/2015 (Triệu USD)	28,637
12	III.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 4/2015 (%)	7.9
13	III.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 5/2015 so với tháng 5/2014 (%)	47.7
14	III.4	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng/2015 (Triệu USD)	129,944
15	III.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	12.0
IV		Cán cân Thương mại hàng hoá (XK-NK)	
16	IV.1	Cán cân thương mại tháng 5/2015 (Triệu USD)	-1,239
17	IV.3	Cán cân thương mại 5 tháng/2015 (Triệu USD)	-3,053

18	IV.4	Cán cân TM 5 tháng/2015 so với tổng kim ngạch xuất khẩu 5 tháng/2015- Tỷ lệ nhập siêu (%)	-4.81
----	------	---	-------